TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 640/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 22 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 564/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Phạm Tuấn A**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Hồ Thị Tố N**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 7 năm 2024, ông Phạm Tuấn A và bà Hồ Thị Tố N thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Tuấn A và bà Hồ Thị Tố N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 91 đăng ký ngày 05/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Phạm Tuấn A và bà Hồ Thị Tố N đều xác nhận có 02 (hai) con chung là trẻ Phạm Thảo N, sinh ngày: 11/02/2011 và trẻ Phạm Anh Q, sinh ngày: 01/3/2017. Khi ly hôn, ông Phạm Tuấn A và bà Hồ Thị Tố N cùng thống nhất giao trẻ Phạm Thảo N và trẻ Phạm Anh Q cho bà Hồ Thị Tố N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phạm Tuấn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi trẻ Phạm Thảo N và trẻ Phạm Anh Q mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho mỗi trẻ. Tổng cộng ông Phạm Tuấn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ông Phạm Tuấn A thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 05 hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 05/8/2024 cho đến khi trẻ Phạm Thảo Nghi và trẻ Phạm Anh Quân thành niên.

Trường hợp ông Phạm Tuấn A không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Hồ Thị Tố N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Phạm Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Hồ Thị Tố N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Tuấn A chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì Phạm Tuấn A phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Phạm Tuấn A có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Tuấn A và bà Hồ Thị Tố N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Tuấn A và bà Hồ Thị Tố N đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Tuấn A và bà Hồ Thị Tố N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Phạm Tuấn A và bà Hồ Thị Tố N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004267 ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Tuấn A và bà Hồ Thị Tố N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- UBND xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Tuyền

2 000014 636200